TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/DS-PT
Ngày: 02/7/2020
"V/v tranh chấp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga**,** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2020/TLPT-DS ngày 17/02/2020 về việc "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐ-PT ngày 23/3/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 149/TB-TA ngày 20/4/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 225/TB-TA ngày 19/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q (U), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: Luật sư H, Chi nhánh Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ.

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**.**

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T là bị đơn.

Có mặt: Ông Q, anh A, NLQ và Luật sư H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông Q có tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi. Hụi mở ngày 06/01/2018 (âm lịch), ông Q tham gia 01 phần lấy tên U. Bà T lập danh sách hụi có tên Q. Ông Q đóng hụi được 12 lần hụi sống với số tiền 4.600.000 đồng/tháng, tổng cộng đã đóng được 55.200.000 đồng. Ngày 06/01/2019 (âm lịch) ông Q đến bỏ hụi nhưng bà T không cho ông Q hốt hụi lý do bà T cho rằng NLQ là con dâu ông Q đã hốt phần hụi tên Q.

Lần đầu mở hụi thì ông Q có gặp trực tiếp bà T. Các lần mở hụi và đóng hụi tiếp theo đều nhờ NLQ trực tiếp đóng cho bà T. Sau khi bà T không cho hốt hụi thì ông Q trình báo Ban nhân dân ấp L hòa giải nhưng không thành. Tại Biên bản hòa giải bà T thừa nhận "Từ khi đóng hụi đến nay không gặp ông Q chỉ gửi dâu đóng dùm". Ngoài ra, NLC là con gái ông Q xác nhận những lần đóng hụi đều do NLC và ông Q đưa tiền cho NLQ đi đóng cho bà T.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho ông Q tiền vốn hụi đã đóng 12 lần là 55.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T có mở dây hụi 5.000.000 đồng/ 01 tháng như ông Q trình bày, mãn hụi ngày 06/5/2019 âm lịch. Dây hụi có 17 thành viên, NLQ tham gia 02 phần, một phần ghi tên NLQ, một phần ghi tên Q. Phần hụi NLQ, NLQ đã hốt khi khui hụi lần 2 ngày 06/02/2018 (âm lịch). Phần hụi Q, NLQ đã hốt khi khui hụi lần thứ 8 với số tiền 73.950.000 đồng. Mỗi dây hụi NLQ còn thiếu 05 lần hụi chết. Khi tham gia hụi NLQ là người trực tiếp đến mở hụi, đóng hụi và hốt hụi. Bà T không gặp ông Q giao dịch trong dây hụi này. Việc ghi tên hụi Q là do NLQ yêu cầu. Tại Biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp L, bà T có ý kiến "Từ khi đóng hụi đến nay không gặp ông Q chỉ gửi dâu đóng dùm" là vì khi xảy ra tranh chấp bà T mới biết NLQ tham gia hụi dùm ông Q nên đã trình bày câu nói trên.

Nay bà T không đồng ý yêu cầu của ông Q về việc trả cho ông Q số tiền hụi sống là 55.200.000 đồng. Vì NLQ đã hốt hụi và nhận đủ số tiền. Việc NLQ không giao tiền hụi lại cho ông Q thì bà T không biết vì bà T không giao dịch hụi với ông Q.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ trình bày: NLQ có tham gia 02 phần hụi trong dây hụi mở ngày 06/01/2018 (âm lịch), tên hụi là NLQ và Q. Lý do tên Q là vì cha chồng có uy tín. Hai dây hụi đều do NLQ đi bỏ hụi,

đóng hụi và hốt hụi. NLQ không nhận tiền của ông Q để đi đóng hụi. Các tin nhắn do NLC con của ông Q cung cấp không phải do NLQ nhắn, tuy nhiên thừa nhận tên zalo "TB" là của NLQ nhưng không còn sử dụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q.

Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Q vốn hụi là 52.030.000 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của só tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2016.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Q về số tiền 3.170.000 đồng (Ba triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng).

3 . Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.601.500 đồng (Hai triệu, sáu trăm lẽ một ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 1.380.000 đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0001540 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Ông Q được nhận lại 1.080.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/12/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa bản án dân sự sơ thẩm, bà T không đồng ý trả tiền hụi cho ông Q, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Q.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T trả tiền hụi cho ông Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, phần hụi tên Q là của NLQ tham gia, chỉ mượn tên ông Nguyễn Văn Q vì tên cha chồng có uy tín và vì bà T không đồng 01 người tham gia 02 phần hụi trong 01 dây.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q. Bà Nguyễn Thị T không đồng ý trả cho ông Q số tiền hụi sống với số tiền 52.030.000 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Căn cứ vào hồ sơ vụ án cho thấy:

[1] Các bên đương sự thống nhất dây hụi mở ngày 06/01/2018 (âm lịch) là có thật, gồm 17 người, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, do bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi. Ông Q cho rằng có tham gia 01 phần hụi tên Q, nhờ con dâu là NLQ đóng hụi dùm. Phía bà T và NLQ cho rằng phần hụi tên Q của NLQ tham gia, không phải của ông Q. Tuy nhiên, có căn cứ để xác định ông Q có nhờ NLQ đóng hụi giùm, cụ thể:

- Bà T thừa nhận trong danh sách hụi có tên "Q" tham gia 01 phần hụi. Bà T và NLQ cho rằng tên Q là do NLQ mượn tên để tham gia hụi, nhưng không có hỏi ý kiến và không được ông Q thừa nhận. Như vậy, việc mượn tên để tham gia hụi là không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

- Đối với việc đóng tiền hụi: Bà T và chị NLQ đều thừa nhận chị NLQ là người trực tiếp đóng hụi. Tuy nhiên, ông Q cho rằng trong 12 lần đóng hụi sống, có 10 lần đưa tiền cho NLC là con gái Ông Q đem tiền cho chị NLQ đi đóng hụi, 02 lần đưa tiền trực tiếp cho chị NLQ. Điều này phù hợp với việc, trong khoảng thời gian đóng hụi từ ngày 06/01/2018 (âm lịch) cho đến khi mãn hụi vào ngày 06/5/2019 (âm lịch), giữa NLQ và NLC nhắn qua zalo các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc đóng hụi và hốt hụi. NLQ không thừa nhận có nhắn tin với NLC, nhưng thừa nhận tên zalo Trinh Bo là của chị NLQ. Theo đó, ngày 18/9/2018 (nhằm ngày mùng 8 tháng 7 năm 2018 âm lịch) chị NLQ nhắn bỏ hụi 450.000 đồng; Ngày 16/10/2018 (nhằm ngày mùng 8 tháng 9 năm 2018 âm lịch), chị NLQ nhắn tin bỏ hụi 450.000 đồng; ngày 08/02/2019 (nhằm ngày 04/12/2019 âm lịch) chị NLQ nhắn tên kêu mùng 6 tháng giêng đi bỏ hụi, ngày 12/02/2019, chị NLQ nhắn tin hỏi có NLC có gọi cho bà T không và các tin nhắn khác liên quan đến việc bỏ hụi của bà T. Ông Q đã cung tài liệu ảnh chụp màn hình điện thoại các tin nhắn vào ngày 03/6/2020, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành làm việc và đối chiếu nội dung tin trên điện thoại của NLC là đúng. Như vậy, nội dung tin nhắn phù hợp thời điểm tham gia dây hụi và

ngày nhắn tin phù hợp với ngày mở hụi hằng tháng là mùng 6 âm lịch, đồng thời có nhắc đến tên bà T là chủ hụi.

- Ngày 15/6/2020, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành lấy lời khai của 04 thành viên thực hiện hòa giải tại ấp L, gồm NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 đều xác nhận tại buổi hòa giải ngày 13/4/2019 bà T thừa nhận phần trong danh sách hụi ngày 06/02/2018 âm lịch là ông Q tham gia hụi, nhưng tiền tham gia góp hụi là ông Q nhờ con dâu là NLQ đóng dùm. Lời khai này phù hợp với nội dung Biên bản hòa giải ngày 13/4/2019 của Ban nhân dân ấp L, có ghi ý kiến của bà T "Từ khi chơi hụi đến nay không gặp ông Q chỉ gởi dâu đóng dùm". Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác nhận tổ hòa giải gồm 04 thành viên nêu trên. Bà T cũng thừa nhận có tham gia hòa giải và ký tên vào biên bản hòa giải.

Như vậy, từ những căn cứ nêu trên, xét thấy phần hụi của ông Q nhưng bà T giao cho NLQ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q, buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Q số tiền hụi sống 52.030.000 đồng là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 95/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Đối với việc bà T và NLQ cho rằng NLC đã hốt dây hụi tên Q. Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông Q và bà T không có yêu cầu nghĩa vụ đối với NLQ. Trường hợp bà T có yêu cầu đối với NLQ thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Luật sư H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T cho rằng phần hụi tên Q là của NLQ tham gia và đã hốt hụi nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Q là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ nêu trên nên không chấp nhận.

[5] Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, nên bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 95/2019/DS-PT ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q.

Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Nguyễn Văn Q vốn hụi là 52.030.000 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn Qvề số tiền 3.170.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí, tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.601.500 đồng (Hai triệu, sáu trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 1.380.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0001540 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn Q được nhận lại 1.080.000 đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.00 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai số 0001895 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS x.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vĩnh